



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

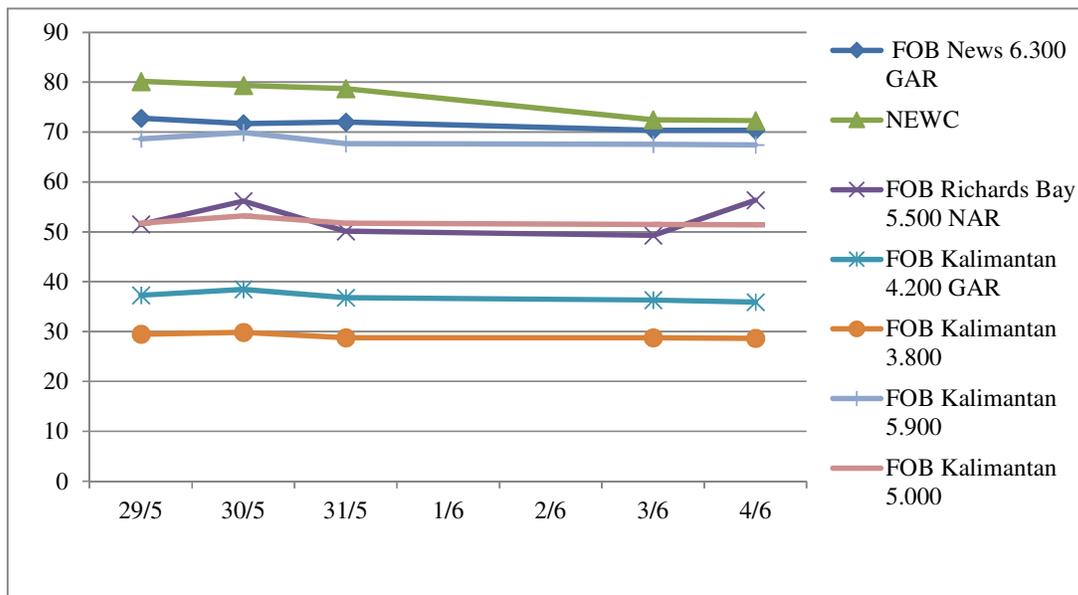
Ngày 10/06/2019

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyên	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	70,35	+0,00	N/A	N/A
FOB Newcastle 6.000 NAR	51,00	-0,45	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	49,70	+0,45	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	67,45	-0,10
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	51,40	-0,10

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	43,70	-0,60	300,90	-3,91
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	59,15	-0,30	407,28	-1,77
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	66,20	-0,80	455,82	-5,18

GIÁ THEO CHUYÊN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 04/6/2019)

DIỂM TIN

KOEN tìm mua 1,8 triệu tấn than trong năm 2019-2021

Tập đoàn Điện lực Đông-Nam Hàn Quốc Co., Ltd. (KOEN) đã phát hành một gói thầu vào ngày 31/5 tìm mua 1,8 triệu tấn than nhiệt, giao từ tháng 8 năm 2019 tới tháng 10 năm 2021 cho hai NMNĐ Samcheonpo và Yeongheung. Trong năm đầu tiên của gói thầu KOEN-Coal-2019-LT02, tập đoàn yêu cầu 450.000 tấn than với nhiệt trị tối thiểu 5.600 kcal/kg NAR, độ ẩm tối đa 28%, hàm lượng chất bốc 22%, độ tro tối đa 17%. KOEN yêu cầu tất cả các chuyến hàng phải được xếp từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2019. Trong những năm kế tiếp, công ty tìm mua 675.000 tấn than với chỉ tiêu chất lượng tương đương. Mỗi nhà thầu tham gia được yêu cầu phải chào ít nhất hai chuyến tàu Panamax 80.000 tấn, cơ sở giao hàng FOB mỗi năm hoặc theo các phần với khối lượng tối thiểu 30.000 tấn, điều kiện giao hàng CFR. Chào hàng trên cơ sở giá cố định, điều kiện FOBT hoặc CFR. Gói thầu đã đóng vào ngày 5/6.

Nhu cầu nhập khẩu thấp ảnh hưởng đến giá than nhiệt Indonesia

Than Colombia và Nga đang có cơ hội thâm nhập vào thị trường Trung Quốc khi nước này duy trì các điều kiện thông quan nghiêm ngặt đối với hàng hóa nhập khẩu từ Úc, giá than Newcastle độ tro cao đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 3, dao động quanh mức 57-58 USD/tấn FOB. Một nhà máy điện lớn ở Đông Nam Trung Quốc cuối tháng 5 đã trao thầu cho một nhà cung cấp than nhiệt Colombia 5.500 kcal/kg với giá 590 NDT/tấn điều kiện CIF Trung Quốc, tương đương 70 USD/tấn. Một công ty thương mại than ở phía Bắc Trung Quốc cho biết hầu hết các chuyến hàng than Nga 5.500 kcal/kg NAR giao tháng 6 từ các cảng Thái Bình Dương đã được bán hết, trong đó gói thầu cuối cùng mua loại than này là của khách hàng Trung Quốc với mức giá khoảng 65 USD/tấn FOB Nga. Tất cả các công ty trên thị trường đang theo dõi chặt chẽ những thay đổi trong quy định hạn chế nhập khẩu than Úc của Trung Quốc, giá chào cho than Úc 5.500 kcal/kg NAR độ tro cao ở mức 58 USD/tấn FOB Newcastle. Sự quan tâm của khách hàng đối với than Úc đang sụt giảm, khách hàng lo ngại về môi trường biến động mạnh và không cam kết sẽ tiếp tục mua hàng.

(Nguồn: S&P Global Platts)

Khối lượng than nhập khẩu của Trung Quốc trong tháng 5 tăng 8,6% so với tháng 4

Khối lượng than nhập khẩu của Trung Quốc trong tháng 5 đã đạt 27,47 triệu tấn, tăng 8,6% so với tháng 4, theo dữ liệu hải quan phát hành trong thứ 2 (10/6), mức cao nhất kể từ tháng 1 do các công ty điện lực đẩy mạnh mua sắm dự trữ cho mùa hè. Nhu cầu mua than tại Châu Âu xuống thấp và nguồn cung dồi dào cũng đẩy giá than quốc tế giảm ngay trước giai đoạn nhu cầu của Trung Quốc lên đỉnh điểm, từ đó thúc đẩy hoạt động nhập khẩu than tại Trung Quốc trong tháng trước. Khối lượng than nhập khẩu trong tháng 5 đạt mức cao nhất từ đầu năm, chỉ sau 33,5 triệu tấn trong tháng 1. Giá than thấp cũng khiến lượng than nhập khẩu trong tháng 5 tăng tới 23% so với cùng kỳ năm trước, theo dữ liệu được đưa ra bởi Hải quan Trung ương. Tổng lượng than nhập khẩu trong năm tháng đầu năm 2019 đã đạt 127 triệu tấn, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước.

Giá than nhiệt API2 trong hợp đồng tương lai, chỉ số giá than được sử dụng phổ biến toàn cầu, đã lao dốc xuống mức thấp kỷ lục trong vòng hai năm trở lại, chạm ngưỡng 65,25 USD/tấn tính đến ngày 31/5, giảm hơn 1/3 so với mức cao kỷ lục của năm 2018. Hoạt động mua sắm tăng đột biến đã thúc đẩy lượng than dự trữ tăng cao. Lượng dự trữ tại sáu NMNĐ ven biển Trung Quốc đã đạt mức 17,9 triệu tấn, tương đương với 33 ngày tiêu thụ và là mức cao nhất trong gần năm tháng, theo dữ liệu của cảng vụ Tần Hoàng Đảo.

(Nguồn: <https://www.reuters.com/article/china-economy-trade-coal/update-1-chinas-may-coal-imports-climb-8-6-from-month-before-customs-idUSL4N23H0O2?rpc=401&>)

VẬN TẢI ĐƯỜNG BIÊN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	9,05	+0,25
	Queensland	Nhật Bản	10,25	+0,25
	New South Wales	Hàn Quốc	11,10	+0,25
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,70	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,85	-0,10
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,85	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,40	-0,10
	Australia	Trung Quốc	12,30	+0,00
	Australia	Ấn Độ	13,25	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 04/06/2019)